

NGÔN NGỮ TẠO HÌNH TRONG TÁC PHẨM “ĐẾ MÈN PHIÊU LƯU KÍ” CỦA TÔ HOÀI

VISUAL LANGUAGE IN WORKS *ĐẾ MÈN PHIÊU LƯU KÍ* OF TÔ HOÀI

LÊ THỊ ĐƯƠNG

(ThS; Trường Đại học Hồng Đức)

Abstract: This article mentions the visual language in the work *Đế mèn phiêu lưu kí* of Tô Hoài. We indicate that: visual language created a vivid picture of the animal world in the work *Đế mèn phiêu lưu kí*. So the work was noted in readers' heart.

Key words: visual language; the work was noted; readers.

1. Trong nghệ thuật hội họa thuật ngữ “ngôn ngữ tạo hình” được hiểu là biểu thị và truyền đạt cảm xúc thẩm mỹ trước hiện thực thông qua ngôn ngữ riêng. Các yếu tố của ngôn ngữ tạo hình là đường, hướng, hình họa, màu sắc, ánh sáng - bóng tối, chất cảm, hình thể, khối, trang sức, mảng đặc, mảng trống, mức độ, bố cục v.v. Trong sáng tác văn chương Tô Hoài được xếp vào hàng “họa sĩ” tài hoa.

Tính đến nay, sau hơn 70 năm lao động nghệ thuật, nhà văn Tô Hoài đã để lại cho đọc giả ngót 200 đầu sách thuộc nhiều thể loại khác nhau: truyện ngắn, truyện dài, hồi kí, kịch bản phim, tiểu luận và kinh nghiệm sáng tác; được tập chung ở bốn mảng đề tài: truyện thiếu nhi, truyện Hà Nội, truyện miền núi và tập hồi kí. Mỗi thể loại, mỗi mảng đề tài ông đều gặt hái được những thành công nhất định. Nhiều tác phẩm của ông được đọc giả trong và ngoài nước đón nhận một cách trân trọng như: *Đế mèn phiêu lưu kí*, *Đảo hoang*, *Truyện mười năm*, *Vợ chồng A Phủ*... Nhưng thật kì lạ mỗi lần nhắc đến Tô Hoài là người ta thường nhắc đến “*Đế mèn phiêu lưu kí*”. Hình ảnh “*Đế mèn*” không những để lại ấn tượng sâu sắc trong lòng đọc giả thiếu nhi mà ngay cả đọc giả lớn tuổi cũng rất yêu quý. Không những nổi tiếng trong nước mà “*Đế mèn phiêu lưu kí*” còn được đọc giả nhiều nước trên thế giới hâm mộ. Chính vì vậy, tác phẩm đã được dịch ra nhiều thứ tiếng: Pháp, Nga, Đức, Trung Quốc, Nam Tư, Cu ba, Ru ma ni, Hàn Quốc, Thái Lan, Lào, Campuchia... và trở thành tác phẩm văn học

Việt Nam được dịch ra nhiều thứ tiếng nhất. Thiết nghĩ “*Đế mèn phiêu lưu kí*” có sức sống sâu, rộng trong lòng đọc giả như vậy chính là nhờ tài năng quan sát đọc đáo, thông minh, hóm hỉnh có pha chút tinh quái của người cầm bút.

Tài năng nổi trội của Tô Hoài là tài quan sát và miêu tả ngoại hình. Cảm quan nhân bản của ông là cái nhìn xuyên suốt. Dù viết về ai Tô Hoài cũng xuất phát từ quan niệm “người ta ra người ta thì phải là người ta chứ”. Cũng như các nhà văn hiện thực Pháp Plôpe và Mô pát xăng chủ trương loại tiểu thuyết khách quan (Romen objectif) nghĩa là phản ánh sự vật, con người hoàn toàn từ hình thức ngoại hiện, đòi hỏi sự quan sát thấu đáo, tinh tường của nhà văn đến mức “không ngọn lửa nào giống ngọn lửa nào, không cái cây nào giống cái cây nào, không con ngựa nào, không người bán thực phẩm hay người gác cổng nào giống bất cứ con ngựa, người bán thực phẩm hay người gác cổng nào khác”.

Có thể nói tài năng và công phu chủ yếu của Tô Hoài cũng ở sự quan sát và diễn tả đến mức thấu đáo như thế. Điều ấy, đòi hỏi nhà văn phải tích lũy một vốn ngôn ngữ tạo hình hết sức phong phú và đầy tính sáng tạo. Tác phẩm “*Đế mèn phiêu lưu kí*” là một trong những tác phẩm thành công trên phương diện này của nhà văn Tô Hoài.

2. Đọc những trang miêu tả về các loài vật trong tác phẩm “*Đế mèn phiêu lưu kí*” của Tô

Hoài, người đọc như được hòa mình vào thế giới động vật nhỏ bé nhưng vô cùng sinh động. Với lối quan sát thông minh, tinh tế pha chút hóm hỉnh, Tô Hoài đã đưa người đọc đi từ ngạc nhiên này đến ngạc nhiên khác, từ việc miêu tả một chú Dế mèn “cường tráng” đầy kiêu hãnh, thích phiêu lưu, thích trêu chọc người khác nhưng cũng rất tình nghĩa với “mọi người” cho đến Dế choắt “yêu đuối” lại “sinh sống cầu thả” nhưng tính tình điềm đạm. Dế trũi thì “quê kệch” nhưng “rất ngang, không sợ, đũa nào thích chửi thế nào Trũi chửi lại thế ấy. Đũa nào thích đánh nhau. Trũi đánh nhau”. Rồi chị Cào Cào nhút nhát, e thẹn. Anh Xiển tóc “bộ hung tợn dữ lắm”... và bao nhiêu cò, sếu, vạc, cốc, le le, vịt trời, bồ nông, mòng, kết cũng cái cọ nhau chỉ vì tranh giành miếng ăn. Mỗi con vật ngoài đời khi bước vào tác phẩm của Tô Hoài đều được ông “vẽ” lại một cách chân thực mà tinh tế. Cả tác phẩm là một bức tranh về thế giới loài vật đa dạng và phong phú, mỗi con một dáng vẻ, một tính cách khác nhau không con nào giống con nào cho dù chúng có chung họ hàng. Tạo nên bức tranh về thế giới loài vật đa dạng, phong phú và hấp dẫn người đọc không đơn thuần bằng tài quan sát thông minh, sắc sảo mà Tô Hoài còn sử dụng thành công “kho từ ngữ” giàu tính tạo hình của mình.

Tô Hoài đã dày công quan sát đời sống các loài vật và lựa chọn những chi tiết tiêu biểu để miêu tả. Ông quan sát các con vật hết sức kỹ lưỡng, từ hình dáng bên ngoài, đến từng chi tiết, từng hoạt động. Ông khéo léo vận dụng các giác quan, lựa chọn các góc nhìn phù hợp, trình tự quan sát hợp lý để khắc họa nhân vật đúng với đặc điểm giống loài. Tô Hoài có khả năng hóa thân vào sự sống của loài vật đồng thời lại thò vào thế giới loài vật cái hồn của cuộc sống con người. Sự hòa trộn giữa hai cuộc sống loài vật và con người đã tạo sức hấp dẫn mãnh liệt của tác phẩm. Mỗi một con vật trong “Dế Mèn phiêu lưu ký” vừa là những sinh vật mang đặc điểm sinh học với những thói quen sinh hoạt vừa có những hành động, những suy nghĩ, những tư tưởng, tình cảm của những lớp người khác

nhau trong xã hội. Các nhân vật trong tác phẩm đã được nhân hóa khi được khắc họa bằng những hành động, ngôn từ, đời sống nội tâm và được đặt trong mối quan hệ mang tính xã hội. Dế mèn được đặt trong mối quan hệ gia đình với cha, mẹ với hai anh, được đặt trong mối quan hệ xã hội, xóm giềng với Dế choắt, Dế trũi, chị Cò, chị Vạc, Bọ ngựa, Bồ nông, Xiển tóc... Chính trong những mối quan hệ này mà tính cách nhân vật được bộc lộ. Dế mèn lúc nhỏ là một cậu bé hiếu động, nghịch ngợm, nhưng có tính hướng thiện. Lúc lớn lên là một cậu thanh niên sống có lí tưởng, coi thường tiền tài danh vọng, hăng say hoạt động để phục vụ lí tưởng. Dế choắt tượng trưng cho lớp người hiền lành nhưng yếu đuối, giàu lòng vị tha. Xiển tóc lúc đầu là người trung thực, ngay thẳng nhưng về sau lại tỏ ra chán đời, sống thiếu nghị lực. Bọ Ngựa thuộc hạng người kiêu ngạo, khoác lác, Dế trũi như một người bạn đồng cảm, thủy chung... vì thế mà những trang sách viết về loại vật của ông không hề khô khan.

Khi miêu tả loài vật, Tô Hoài đã sử dụng ngôn từ giàu tính hình tượng và đầy tính sáng tạo. Miêu tả chàng Dế mèn đang ở độ “tuổi ăn, tuổi lớn” ông viết: *đôi càng mẫm bóng, những cái vuốt ở chân, ở kheo cứng dần và nhọn hoắt*, *hai cái cánh trước kia ngắn cùn thì bây giờ thành cái áo dài xuống tận chân, râu thì dài và uốn cong, hai răng thì đen nhánh, đầu to và nổi từng tảng, đi đứng thì oai vệ, khi vỹ lên nghe tiếng phành phạch giòn giã*... Với cách sử dụng lớp từ ngữ giàu tính tạo hình như vậy người đọc cũng có thể hình dung được một chú dế có thân hình chắc khỏe, cường tráng nhưng kiêu ngạo, hung hăng. Một chú dế khác “cũng trạc tuổi” với Dế Mèn nhưng chú ta lại *gầy gò và dài lêu nghêu như một gã nghiện thuốc phiện, râu rìa gì mà cụt có một mẩu, cánh chỉ ngắn đến nửa lưng, đôi càng thì bè bè, nặng nề trông đến xấu, mặt mũi ngẩn ngẩn ngơ ngơ*. Chính vì vậy mà chàng ta có tên là Dế choắt - một chú Dế choắt ốm yếu. Dế trũi thì *quê kệch, mình dài thuần thục bốn mùa mặc áo gi lê*

trần. Bằng những nét chấm phá khác nhau, mỗi chú dế được hiện lên trên sách với những hình dáng, tính khác nhau làm cho người đọc không thể nhầm lẫn giữa Dế mèn với Dế choắt hay Dế trũi. Cũng như người đọc dễ dàng phân biệt được Cào cào và Châu chấu bởi Cào cào có *khuôn mặt trái xoan*. Xiển tóc thì *lực lưỡng*, *vênh hai cái sừng dài như hai chiếc lông cong cong có khắc từng đốt*, toàn thân được *bao bọc bởi lớp vỏ cứng ví như bộ giáp trụ*. Chị Nhà trò *bé bé lại gầy gù... người bự phần*. Chị mặc áo *thâm dài, đôi chỗ chấm điểm vàng*, hai cánh cô *nàng mỏng như cánh bướm non, lại ngắn chùn chùn*. Bộ ngựa với hai chiếc *càng lớn chồm răng cưa* hay *khua khoáng hoặc co lại trước ngực* được ví như *những miếng võ xoàng*. Chim Bói cá với những màu đặc trưng *bụng trắng, lưng xanh thắt đáy, đôi cánh nhuộm nà, tím biếc, cặp mỏ kèch xù*, đen quá, dài quá, xấu quá. Sự dụng thành công lớp từ ngữ giàu tính hình tượng đã giúp cho Tô Hoài thành công trong việc tạo ra chân dung nhân các nhân vật - loài vật của riêng mình.

Tài quan sát và miêu tả của nhà văn còn thể hiện ở những bức tranh miêu tả đám đông, ồn ào náo nhiệt. Chẳng hạn:

Đoạn miêu tả xóm ngụ cư của các chi họ Chuồn chuồn “Xóm ấy ngụ đủ các chi họ Chuồn chuồn. Chuồn chuồn chúa lúc nào cũng *dữ dội, hùng hổ* nhưng kì thực rất hiền. Chuồn chuồn ngô nhanh *thoăn thoắt*, chao cánh một cái đã biến mất. Chuồn chuồn ớt *rực rỡ* trong bộ quần áo *đỏ chói* giữa trời hè *chói lói*, đi đường xa đã thấy. Chuồn chuồn tương có đôi cánh *khép vàng* điểm đen thường bay lượn quanh bãi những hôm nắng to. Lại anh Kim kìm kim *bấy lầy bấy* như mẹ đẻ thiếu tháng chỉ có bốn mẩu cánh bé tí teo, cái đuôi bằng ncais tấm mdaif nghêu, đôi mắt to hơn đầu, cũng đậu ngụ cư vùng này.”

Đoạn miêu tả đám hội: “Khi trở vào đám hội...Gã Bọ mồm kia đã đánh ngã mấy địch thủ nhép hôm qua, đương *nhon nhon* ra về. Thực gã cũng không phải tay vừa. Người gã

xanh rục và vạm vỡ, bắp chân, bắp cẳng *bóng mẩy, mập mạp*. Lưng gã *gờ lên, rắn chắc* và đôi cánh màu lá cây làm thành chiếc áo giáp che kín xuống tận đuôi. Đẳng đuôi, mặc thêm *lưỡi gươm cong hoắt*. Đầu gã lớn, *mút nhọn* lại, húc rất khỏe, hai vành râu *trắng phau*. Đôi mắt to hờ như mắt cá, hai *tàng răng đen và nhỏ khoằm khoằm*”.

Quả thật, một bức tranh rất nhiều con vật nhưng bằng những “nét vẽ” sắc sảo Tô Hoài đã khiến cho người xem không thể nhầm lẫn con vật này với con vật kia. Mỗi con vật một dáng vẻ khác nhau với những những đường nét mang đậm tính đặc trưng của giống loài.

3. Phải nói rằng, Tô Hoài có một khả năng quan sát đặc biệt và có thể nói là tinh quái, cùng với “kho từ ngữ” giàu tính hình tượng và cách sử dụng ngôn từ sáng tạo là một trong những lí do tạo nên sự thành công và sức hấp dẫn người đọc trong việc miêu tả thế giới loài vật trong “*Dế Mèn phiêu lưu kí*”. Tác giả bài viết xin được mượn lời của nhà văn thay cho lời kết “tinh thông về ngôn ngữ là một điều cần thiết. Mỗi chữ phải là những hạt ngọc buông xuống trang bản thảo, hạt ngọc mới nhất của mình tìm được, do phong cách văn chương của mình mà có.” (4)

CHÚ THÍCH

- (1) Tô Hoài, *Hồi kí*, Nxb Hội nhà văn, 2005.
- (2) Xem bài tiểu luận “tiểu thuyết” của Mô-pát-xăng.
- (3) Tô Hoài, *Sổ tay viết văn*, tủ sách người Hà Nội, 1967.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phan Cự Đệ (1977), *Tiểu thuyết Việt Nam hiện đại*, Nxb ĐH và THCN.
2. Lê Thị Dương (1995), *Vấn đề thể hiện phong tục trong tác phẩm Tô Hoài*, Luận văn khoa học Thạc sĩ Ngữ văn, HN.
3. Tô Hoài (1967), *Sổ tay viết văn*, tủ sách người Hà Nội.
4. Vũ Quần Phương (1994), *Tô Hoài văn và đời*, Tạp chí văn học số 8.

(Ban Biên tập nhận bài ngày 17-07-2014)